

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN TIỀN HẢI

Số: 58/QĐ - BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Hải, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh
và công tác Điều Dưỡng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TIỀN HẢI

Căn cứ Quyết định 16 ngày 13/3/2006 của UBND Tỉnh Thái bình về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện tuyến huyện;

Căn cứ Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo quyết định số: 1895/1997/QĐ- BYT ngày 19/ 09/ 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y Tế về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ vào bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế.

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện;

Xét đề nghị của trưởng phòng Điều Dưỡng

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ chỉ số chất lượng chăm sóc người bệnh và công tác Điều Dưỡng” áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng Khoa, Phòng, Hội đồng Điều Dưỡng Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thái bình
- Như điều 3
- Lưu

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Bội



**BỘ CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH
VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết Định số 58 /QĐ-BVĐKTH ngày 20 tháng 1 năm 2022)

STT	Chỉ số	Nội dung
1	Chỉ số 1	TỶ LỆ NHIỄM KHUẨN VẾT MỒ
2	Chỉ số 2	TỶ LỆ LOÉT DO TỶ ĐÈ
3	Chỉ số 3	TỶ LỆ SAI SÓT DO DÙNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH
4	Chỉ số 4	TỶ LỆ NHIỄM TRÙNG ĐƯỜNG TIỂU DO ĐẶT SONDE FOLEY BẰNG QUANG
5	Chỉ số 5	ĐIỀU DƯỠNG THAM GIA ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
6	Chỉ số 6	ĐIỀU DƯỠNG THAM GIA ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
7	Chỉ số 7	TỶ LỆ VIÊM PHỔI DO Ứ ĐỌNG
8	Chỉ số 8	TỶ LỆ NGƯỜI BỆNH ĐƯỢC TƯ VẤN GDSK VỀ BỆNH
9	Chỉ số 9	TỶ LỆ PHIẾU CHĂM SÓC ĐƯỢC LẬP ĐÚNG QUY ĐỊNH
10	Chỉ số 10	THỜI GIAN KHÁM BỆNH TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI BỆNH

Chỉ số 1	TỶ LỆ NHIỄM KHUẨN VẾT MỔ
Lĩnh vực áp dụng	Ngoại khoa(khoa Ngoại, khoa Sản)
Khía chất lượng	An toàn
Thành tố chất lượng	Đầu ra
Lý do lựa chọn	Nhiễm khuẩn vết mổ là biến chứng sau phẫu thuật thường gặp. Nhiễm khuẩn vết mổ ảnh hưởng tới sức khỏe người bệnh, kéo dài thời gian nằm viện và tăng chi phí điều trị. Bộ Y tế quy định các bệnh viện cần điều tra, ghi chép và theo dõi nhiễm khuẩn bệnh viện, bao gồm nhiễm khuẩn vết mổ.
Phương pháp tính	
Tử số	Số người bệnh bị nhiễm khuẩn vết mổ trong kỳ báo cáo
Mẫu số	Tổng số người bệnh được phẫu thuật trong kỳ báo cáo
Nguồn số liệu	Bệnh án, điều tra về nhiễm khuẩn vết mổ
Thu thập và tổng hợp số liệu	Thu thập số liệu về nhiễm khuẩn vết mổ nên dựa trên những điều tra thường xuyên và liên tục của nhân viên kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện Bệnh viện, công việc thu thập và tổng hợp số liệu đòi hỏi phải có nhân viên được đào tạo và hệ thống giám sát được thiết lập.
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy trung bình
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý(3 tháng, 6 tháng, 9 tháng,12 tháng)

Chỉ số 2	TỶ LỆ LOÉT DO TỖ ĐÈ
Lĩnh vực áp dụng	KHOA HSCC, PHCN
Đặc tính chất lượng	An toàn

Chỉ số 3	TỶ LỆ SAI SÓT DO DÙNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH
Lĩnh vực áp dụng	CÁC KHOA LÂM SÀNG
Đặc tính chất lượng	An toàn
Thành tố chất lượng	Đầu ra
Lý do lựa chọn	<p>Dùng thuốc cho người bệnh là hoạt động chăm sóc đặc biệt nhằm điều trị bệnh cho người bệnh.</p> <p>Sai sót trong dùng thuốc có thể để lại hậu quả nghiêm trọng như bệnh nặng lên, NB có thể có nguy cơ tử vong, bệnh diễn biến chậm</p> <p>Sai sót trong dùng thuốc cho người bệnh là sự có y khoa bắt buộc báo cáo</p>
Phương pháp tính	.
Tử số	Số lượt người bệnh nội trú bị sai sót trong dùng thuốc trong kỳ báo cáo
Mẫu số	Tổng số người bệnh điều trị nội trú.
Nguồn số liệu	sổ ra vào viện, phiếu báo cáo sự cố y khoa liên quan tới sai sót trong dùng thuốc
Thu thập và tổng hợp số liệu	Thu thập số liệu về sai sót trong dùng thuốc được thực hiện thường xuyên do điều dưỡng trưởng các khoa chủ trì, khuyến khích nhân viên điều dưỡng chủ động báo cáo sai sót trong dùng thuốc
	Công việc thu thập và tổng hợp số liệu đòi hỏi phải có nhân viên được đào tạo và hệ thống giám sát được thiết lập.
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy trung bình

Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý(3 tháng, 6 tháng, 9 tháng,12 tháng)
------------------	---

Chỉ số 4	TỶ LỆ NHIỄM KHUẨN ĐƯỜNG TIỂU DO ĐẶT SONDE BÀNG QUANG
Lĩnh vực áp dụng	KHOA NGOẠI, KHOA HSCC
Đặc tính chất lượng	An toàn
Thành tố chất lượng	Đầu ra
Lý do lựa chọn	<p>Thông tiểu là kỹ thuật xâm lấn vào đường niệu nhằm mục đích điều trị, chăm sóc người bệnh, giải quyết các vấn đề liên quan tới bài tiết nước tiểu không chủ động và việc theo dõi sau mổ cho bệnh nhân mổ tiết niệu.</p> <p>Nhiễm khuẩn đường niệu có thể để lại hậu quả nặng nề cho NB, tăng chi phí điều trị, NB có nguy cơ nhiễm khuẩn huyết, tử vong</p>
Phương pháp tính	
Từ số	Tổng số người bệnh được đặt sonde bàng quang tại khoa Ngoại và khoa HSCC
Mẫu số	Tổng số người có nhiễm khuẩn tiết niệu liên quan tới đặt sonde
Nguồn số liệu	Phiếu báo cáo của khoa HSCC, Khoa Ngoại liên quan đến bệnh nhân đặt sonde bàng quang và phiếu báo cáo sự cố y khoa liên quan
Thu thập và tổng hợp số liệu	Thu thập số liệu về nhiễm khuẩn đường tiểu được thực hiện thường xuyên do điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Và khoa HSCC chủ trì, khuyến khích nhân viên điều dưỡng chủ động báo cáo sự cố nhiễm khuẩn đường niệu do đặt sonde
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy trung bình
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý(3 tháng, 6 tháng, 9 tháng,12 tháng)

Chỉ số 5	TỶ LỆ ĐIỀU DƯỠNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO LIÊN TỤC
Lĩnh vực áp dụng	TOÀN BỆNH VIỆN
Khía cạnh chất lượng	Năng lực chuyên môn
Thành tố chất lượng	Đầu vào
Lý do lựa chọn	Cập nhật kiến thức liên tục là tiêu chí bắt buộc đối với cán bộ y tế trong năm, là điều kiện để đảm bảo duy trì chứng chỉ hành nghề Cập nhật đào tạo liên tục giúp điều dưỡng cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chăm sóc người bệnh.
Phương pháp tính	
Từ số	Số điều dưỡng được đào tạo liên tục trong kỳ báo cáo
Mẫu số	Tổng số điều dưỡng toàn bệnh viện.
Nguồn số liệu	Chứng chỉ đào tạo, kế hoạch đào tạo
Thu thập và tổng hợp số liệu	Thu thập số liệu về đào tạo liên tục thông qua việc cập nhật kế hoạch đào tạo, thu chứng chỉ đào tạo liên tục của điều dưỡng được cử đi học Công việc thu thập và tổng hợp số liệu do phòng điều dưỡng tổng hợp phối hợp với phòng tổ chức cán bộ
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy cao
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo 12 tháng

Chỉ số 6	TỶ LỆ ĐIỀU DƯỠNG TRÊN TỔNG SỐ GIƯỜNG BỆNH
Lĩnh vực áp dụng	TOÀN BỘ CÁC KHOA LÂM SÀNG
Đặc tính chất lượng	Hiệu suất công việc
Thành tố chất lượng	Quá trình
Lý do lựa chọn	<p>Quá trình chăm sóc người bệnh chịu nhiều tác động trong đó có số lượng người bệnh cần chăm sóc.</p> <p>Khối lượng công việc điều dưỡng phải thực hiện liên quan trực tiếp tới số lượng người bệnh.</p> <p>Xác định được tỉ số điều dưỡng trên số giường bệnh giúp định hướng điều tiết nhân lực phù hợp trong chăm sóc</p>
Phương pháp tính	
Tử số	số điều dưỡng trong khoa
Mẫu số	Tổng số giường bệnh thực kê trong khoa
Nguồn số liệu	Số liệu thống kê của phòng điều dưỡng về tình hình nhân lực, số liệu thống kê số giường bệnh từ phòng KHTH
Thu thập và tổng hợp số liệu	Điều dưỡng trưởng khoa lấy số liệu điều dưỡng thực tế của khoa và số liệu giường bệnh thực tế tại khoa tương ứng với số liệu giường bệnh được phân bổ của phòng KHTH
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy cao
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý(3 tháng, 6 tháng, 9 tháng,12 tháng)

Chỉ số 7	TỶ LỆ VIÊM PHỔI DO Ứ ĐỘNG
Lĩnh vực áp dụng	KHOA HSCC
Đặc tính chất lượng	An toàn
Thành tố chất lượng	Đầu ra
Lý do lựa chọn	Viêm phổi do ứ đọng là biến chứng xảy ra trong quá trình chăm sóc và điều trị bệnh nhân có hạn chế về vận động như hôn mê, đột quỵ não, bệnh nhân suy kiệt nằm tại chỗ ít vận động Viêm phổi so ứ đọng để lại hậu quả kéo dài thời gian điều trị, tăng chi phí điều trị, bệnh diễn biến nặng hơn và tử vong
Phương pháp tính	
Tử số	Số bệnh nhân nội trú bị viêm phổi do ứ đọng
Mẫu số	Tổng số bệnh nhân nội trú nặng có nguy cơ được sàng lọc
Nguồn số liệu	HSBA, phiếu báo cáo sự cố y khoa
Thu thập và tổng hợp số liệu	Tạo phiếu sàng lọc bệnh nhân có nguy cơ để chọn vùng đánh giá Tiến hành theo dõi báo cáo thực tế tình trạng bệnh nhân trên HSBA Kiểm tra HSBA và phiếu báo cáo sự cố y khoa liên quan đến sự cố bệnh nhân bị viêm phổi do ứ đọng
Giá trị của số liệu	Độ tin trung bình
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý(3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng)

Chỉ số 8	TỶ LỆ NGƯỜI BỆNH ĐƯỢC TƯ VẤN GDSK
Lĩnh vực áp dụng	CÁC KHOA LÂM SÀNG
Đặc tính chất lượng	An toàn
Thành tố chất lượng	Đầu ra
Lý do lựa chọn	GDSK cho người bệnh là nhiệm vụ bắt buộc đối với điều dưỡng được quy định tại thông tư 07 TT-BYT ngày 26/11/2011 GDSK giúp người bệnh có kiến thức tốt hơn nhằm phối hợp với bác sỹ điều dưỡng trong quá trình điều trị nâng cao hiệu quả điều trị
Phương pháp tính	
Tử số	Số lượt người bệnh được GDSK trong kỳ báo cáo
Mẫu số	Tổng số bệnh nhân điều trị trong kỳ báo cáo
Nguồn số liệu	HSBA, quan sát, giám sát trực tiếp , Người bệnh điều trị nội trú
Thu thập và tổng hợp số liệu	Thông qua HSBA đánh giá sơ bộ việc điều dưỡng có thực hiện GDSK cho người bệnh được ghi trên phiếu chăm sóc. Thông qua số liệu được ghi lại trong quá trình kiểm tra giám sát của phòng điều dưỡng dưới hình thức giám sát thường quy và giám sát trực tiếp. Phỏng vấn người bệnh
Giá trị của số liệu	Độ tin trung bình
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý(3 tháng, 6 tháng, 9 tháng,12 tháng)

Chỉ số 9	TỶ LỆ PHIẾU CHĂM SÓC ĐƯỢC LẬP ĐÚNG QUY ĐỊNH
Lĩnh vực áp dụng	CÁC KHOA LÂM SÀNG
Đặc tính chất lượng	Năng lực chuyên môn
Thành tố chất lượng	Quá trình
Lý do lựa chọn	HSBA là tài liệu khoa học về chuyên môn, và là văn bản pháp quy được lập ra khi NB vào viện điều trị ghi lại các thông tin về bản thân và quá trình bệnh của NB nhằm mục đích điều trị và NCKH
Phương pháp tính	.
Tử số	Số phiếu chăm sóc được giám sát lập đúng theo quy định
Mẫu số	Tổng số phiếu chăm sóc được giám sát
Nguồn số liệu	Bệnh án đang điều trị nội trú và ngoại trú từ các khoa và bệnh án đã hoàn thiện trả về phòng KHTH
Thu thập và tổng hợp số liệu	Dựa vào bảng kiểm đánh giá chất lượng ghi chép phiếu chăm sóc đã lập sẵn, phòng điều dưỡng tiến hành đánh giá các phiếu chăm sóc của các khoa theo tần suất thực hiện giám sát thường quy và đột xuất
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy cao
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý

Chỉ số 10	THỜI GIAN KHÁM BỆNH TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI BỆNH
Lĩnh vực áp dụng	Phòng khám
Đặc tính chất lượng	Hiệu suất
Thành tố chất lượng	Quá trình
Lý do lựa chọn	Bệnh nhân thường phàn nàn về thời gian khám bệnh quá dài, đặc biệt ở bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương. Thời gian khám bệnh thể hiện mức độ quá tải cũng như trình độ tổ chức khám bệnh. Đo lường thời gian khám bệnh giúp cải thiện sự hài lòng của người bệnh và hiệu suất hoạt động của phòng khám
Phương pháp tính	
Từ số	Tổng thời gian khám bệnh của tất cả người bệnh
Mẫu số	Tổng số người bệnh đến khám
Tiêu chuẩn loại trừ	Những bệnh nhân không tuân thủ quy trình khám bệnh
Nguồn số liệu	Đo lường chỉ số này đòi hỏi các bệnh viện phải thu thập và tổng hợp thêm số liệu về thời gian khám bệnh. Với các bệnh viện có áp dụng công nghệ thông tin để quản lý người bệnh ngoại trú, thời gian đăng ký và thời gian kết thúc có sẵn trên phần mềm máy tính. Với các bệnh viện không ghi chép thời gian đăng ký và kết thúc khám bệnh, cần bổ sung thêm mục thời gian đăng ký và thời gian kết thúc khám vào sổ đăng ký khám hoặc vào sổ khám bệnh
Thu thập và tổng hợp số liệu	Nếu thời gian đăng ký và kết thúc khám bệnh được ghi chép, gánh nặng thu thập và tổng hợp số liệu là không lớn.
Giá trị của số liệu	Độ tin cậy cao
Tần suất báo cáo	Báo cáo theo Quý 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng 12 tháng